

Đề bài

Mở đầu truyện

Lục Vân Tiên

Nguyễn Đình Chiểu
có viết:

Trai thời trung hiếu làm đầu

Gái thời tiết hạnh làm câu trau mình.

Hãy giải thích câu thơ
ấy. Đạo làm người ấy
có còn phù hợp với xã
hội ngày nay không?

Bài làm

Xuất thân từ một gia đình quan lại nhỏ ở đất Gia Định, Nguyễn Đình Chiểu trưởng thành vào giữa thế kỉ XIX, lúc triều đình phong kiến nhà Nguyễn đang suy vong và thực dân Pháp bước đầu xâm lược Việt Nam. Năm 1845, Nguyễn Đình Chiểu đỗ tú tài. Năm 1848, cụ ra thi ở kinh đô Huế thì được tin mẹ mất, trở về quê chịu tang và bị mù lòa. Đời gặp nhiều bất hạnh, cụ vừa làm việc thiện vừa dồn ước mơ cao đẹp của mình vào thơ văn. Lục Vân Tiên xuất hiện trong thời kì này đã thể hiện rõ quan niệm làm người của cụ qua hình ảnh Lục Vân Tiên và Kiều Nguyệt Nga.

Trước hết ta cùng *suu tra lí lịch* của chàng trai họ Lục qua lời thơ của Nguyễn Đình Chiểu:

*Có người ở quận Đông Thành
Tu nhân tích đức sớm sinh con hiền
Đặt tên là Lục Vân Tiên
Tuổi vừa hai tám nghề chuyên học hành
Theo thầy nấu sủ sôi kinh
Tháng ngày bao quản sân Trình lao đao
Văn đà khởi phụng đăng giao
Võ thêm ba lược sáu thao ai bì.*

Theo *lí lịch trích ngang* ấy, cả cha mẹ lẫn Lục Vân Tiên đều tốt. Cha mẹ thì *tu nhân tích đức* còn Lục Vân Tiên thì hiền theo thầy nấu sủ sôi kinh – văn võ khó ai bì kịp.

Ất hẳn trong thời gian *theo thầy nấu sủ sôi kinh tháng ngày bao quản sân Trình lao đao* ấy, chàng trai học Lục đã học được Trình Hiệu, Trình Di (hai đại nho đời Tống) những bài học làm trai của đức Khổng Tử! Làm trai phải văn võ song toàn để xứng đáng với phong vị đại nhân quân tử. Văn không chỉ là chữ nghĩa tinh thông mà còn là đạo làm người. Lục Vân Tiên trong những tháng năm ở cửa Khổng, sân Trình chắc đã tinh tường nghĩa lí của Tam cương, Ngũ thường: đạo vua tôi, thầy trò, cha con, cùng với nhân, nghĩa, lễ, trí, tín để trở thành chàng trai gương mẫu. Thế thì tại sao chỉ có *trung hiếu*, chỉ có *vua cha mẹ* trong câu thơ đầu? Và phải hiểu như thế nào cho đúng với quan niệm của Nguyễn Đình Chiểu khi đặt bút viết hai từ ấy? Chắc chắn Nguyễn Đình Chiểu không quên vị trí quan trọng của người thầy trong đời sống xã hội, trong sự nghiệp của Lục Vân Tiên, bởi trong truyện, trước khi quyết định đi thi, Lục Vân Tiên đã băn khoăn, trăn trở nhiều. Từ câu hai mươi lăm đến câu tám mươi bốn trong truyện là hình ảnh người thầy, người nơi mà Lục Vân Tiên nhớ trên đường đi thi, trước hết cũng là, cũng là *ngùi ngùi lại nhớ nơi học đường*. Như vậy, với chàng trai họ Lục có lẽ thầy là người cha thứ hai nên đã biến Tam cương của Nho giáo thành *Nhị cương trung hiếu* chăng?

Nhưng trung hiếu là gì? *Trung quân* phải chăng là tuyệt đối trung thành với vua hay chỉ trung thành với quyền lực của chế độ quân vương dưới thời phong kiến? Cũng may, Sở Vương trong *Lục Vân Tiên* là một vị minh quân không tham quyền cố vị nên Lục Vân Tiên trung thành. Bởi tâm nguyện *lập thân trước lo báo hổ, sau là hiển vang* nghĩa là Lục Vân Tiên luôn nghĩ đến việc làm *tôi trung* để báo hiếu thầy, cha mẹ. *Tôi trung* ở đây không giới hạn ở khoảng thời gian đã làm quan lớn trong triều. Ngay từ khi còn là anh khóa, chàng trai họ Lục đang thực hiện chặng đầu của con đường ấy. Dù chưa là quan, nhưng khi thấy dân khổ vì bọn cướp Phong Lai chàng cũng ra tay cứu giúp. Bị mù rồi cũng được cứu sáng, sau khi về thăm gia đình, chàng cũng lại đi thi. Quyết tâm được tiến cử theo con đường khoa bảng, chẳng phải Lục Vân Tiên muốn biểu hiện tư tưởng *trung quân* của mình sao? Và sau này, sau khi thi đỗ quan trạng, Lục Vân Tiên đã thực hiện bước cuối cùng của hành động *trung quân* là cầm quân đánh giặc Ô Qua bảo vệ biên cương của Sở Vương. Trước khi cầm quân chinh phạt giặc:

*Trạng Nguyên tấu trước bệ rồng
Xin dâng một tướng anh hùng để binh.*

Tướng ấy là Hón Minh, người trên đường đi thi đã *bỏ đi một giò* của Đặng Sinh, con trai của quan huyện đã ý quyền cậy thế cưỡng gian con gái nhà lành, chịu tội án đầy nên vượt ngục trốn về chùa tu. Hành động của Hón Minh cũng là hành động của *tôi trung* không để người xấu làm ô danh chúa. Sau khi được Lục Vân Tiên dâng sớ xin vua tha, Hón Minh đã cùng Lục Vân Tiên cầm quân diệt giặc Phiên.

Về lòng hiếu thảo, Lục Vân Tiên cũng đã làm tròn, trên đường từ nhà thầy đi thi, dù đã gặp và biết Hón Minh thi cùng khoa nhưng Lục Vân Tiên vẫn để Hón Minh đi trước vì chàng còn phải về thăm cha mẹ rồi sẽ theo sau. Đến kinh đô nghe tin mẹ mất ngay lúc nhập trường, chàng đành bỏ thi về chịu tang mẹ:

Nhớ câu dưỡng dục, lo ơn sinh thành.

Sau này khi được thuốc tiên chữa lành đôi mắt, Lục Vân Tiên cũng đã sớm tạm biệt Hón Minh trở về cùng cha già, đi viếng mộ mẹ trước khi nghĩ đến chuyện thi cử lập công danh.

Tóm lại, tiêu chuẩn làm trai của Nguyễn Đình Chiểu chính là trung, hiếu, Lục Vân Tiên và Hón Minh và những nhân vật trong truyện đã làm rõ quan niệm này qua hành vi của họ.

Với nữ giới, Nguyễn Đình Chiểu cho rằng *tiết hạnh* là hai nội dung, hai giá trị quan trọng hàng đầu đối với phụ nữ so với các đức tính khác. Vậy *tiết hạnh* là gì?

Theo Tầm Nguyên từ điển của Bửu Kế thì *tiết* có nghĩa đen là mắt tre, có từng đốt như mắt tre, và nghĩa bóng là lòng ngay thẳng trong sạch. Theo Hán Việt từ điển của Đào Duy Anh thì ngoài đốt tre, mắt tre còn có nghĩa là danh khí và giá trị con người.

Hạnh là nét na, hành vi, nói năng giữ theo mực thước.

Nói một cách suôn sẻ hơn thì tiết hạnh là giá trị của con gái, chính là sự nét na, mực thước, ngay thẳng và trong sạch trong cuộc sống.

Xét cho cùng thì quan niệm đạo đức này vẫn mang ảnh hưởng của đạo lí Nho gia, tam tông tứ đức.

Chữ *tiết* trong *Lục Vân Tiên* vẫn nằm trong *tam tông*. Nàng đã *tại gia tông phụ* (làm con dâu dạm cãi cha) nên qua Hà Khê, nơi làm việc của thân phụ nàng để *liệu bề nghi gia*. Nhưng khi gặp Lục Vân Tiên tài hoa, đứng đắn thì nàng đã tự định đạt *nghi gia* lấy chồng của nàng. Nàng đã vượt quyền hạn cha mẹ hay sao? Không, nàng đã ngay thẳng, trong sáng trình bày sự việc, nỗi lòng của mình cho cha hay, và Kiều Công đã hứa với nàng là:

Cha nguyên trả đặng ơn này thì thôi.

Điều ấy có nghĩa là Kiều Công đã ngầm đồng ý. Chính vì vậy mà Kiều Nguyệt Nga đã *đặt bàn hương án chúc nguyên thân linh*. Chúng ta có thể xem đây là một lễ cưới không có chàng rể, một lễ cưới lạ lùng nhất trong văn học. Kể từ giây phút ấy, Kiều Nguyệt Nga xem như mình đã *xuất giá*, nàng đã một lòng chờ đợi chàng trai họ Lục, và khi bị đi tiễn cử công Phiến thì nàng đã âm thầm ra đi rồi quyết tâm mình để *thủ tiết* thờ người chồng chưa thể làm lễ cưới xin.

Còn *hạnh* thì quá rõ ràng, nàng đã nét na với cha, giữ mực thước với Lục Vân Tiên, với tất cả mọi người. Tứ đức của Nho gia là công, dung, ngôn, hạnh. Hạnh đứng vào hàng thứ tư. Cụ đồ Chiêu đã xếp lên hạng nhất, trong đời sống người con gái cần công, dung, ngôn lắm nhưng có những thứ ấy mà:

Không có tiết hạnh thì cũng bằng thừa!

Cụ Nguyễn Đình Chiểu viết *Lục Vân Tiên* vào lúc đất nước đang lâm nguy. Triều đình nhà Nguyễn suy vong. Pháp đang lấn le xâm lược đất nước, có lẽ cụ đã nhìn thấy trước điều ấy nên đã nhắc lại đạo lí làm người cho thanh niên nam nữ đương thời. Quan niệm ấy của cụ có còn phù hợp với xã hội ngày nay không?

Xã hội luôn tiến bộ thì quan niệm về đạo đức của con người cũng đổi thay nhưng vẫn giữ tính truyền thống.

Bài học *trung hiếu* của người trai giờ đây vẫn còn giá trị. Muôn đời, lòng hiếu thảo với cha mẹ vẫn không trôi theo thời gian, theo dòng tiến bộ dù con người có vươn tới khỏi vòng tính toán lợi danh. Nó vẫn là thứ làm cho giá trị của con người thêm tỏa sáng dù ở cương vị nào trong xã hội. Hiếu thảo với cha mẹ thì trung thành với tổ quốc, dân tộc. Người trai hôm nay, ngoài niềm tin vào tôn giáo nào đó nếu có, họ đã hiểu ra, lực lượng nào đã hết lòng với dân, với nước để xứng đáng với lòng trung thành của họ. Họ không còn mù quáng tuyệt đối trung thành với những hôn quân, trung thành với những ai lừa bịp họ như người trai trong chế độ phong kiến luôn bị vây chặt bởi tinh thần *quân xử thần tử, thần bất tử bất trung, phụ xử tử vong, tử bất vong bất hiếu* để góp sức cho bọn sâu dân mọt nước.

Trong tinh thần bình đẳng, đạo trung hiếu không còn dành riêng cho nam giới mà cho cả mọi người, cũng như *tiết hạnh* không chỉ dành riêng cho nữ giới. Càng sống xã hội văn minh khoa học, luôn bị cám dỗ bởi những dục vọng thấp hèn, phụ nữ ngày nay càng nhận ra *tiết hạnh* là phẩm chất đáng quý, dĩ nhiên là không tuyệt đối như phụ nữ ngày xưa. Trước một sự việc có quan hệ trực tiếp đến nhân phẩm của họ, họ luôn suy nghĩ chọn lựa hướng giải quyết thuận lợi nhất để bảo vệ hạnh phúc riêng, giữ danh dự cho gia đình, và truyền thống đạo đức của xã hội.

Đã có một trăm năm mươi năm kể từ ngày Nguyễn Đình Chiểu dựa theo Nho giáo đưa ra khung chuẩn đạo đức cho nam nữ thanh niên qua hai nhân vật chính Lục Vân Tiên và Kiều Nguyệt Nga, người ta cứ ngỡ là *cổ xưa* lỗi thời nhưng kì thực vẫn còn giá trị. *Trung hiếu, tiết hạnh* vẫn là bản chất truyền thống của dân tộc Việt Nam ở bất cứ nơi đâu và vào thời đại nào đối với những ai tự hào mình là hậu duệ của Lạc Long Quân và Âu Cơ vậy.